

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2013.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

QUY CHẾ
LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ TÍCH LŨY TRẢ NỢ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2013/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn thi hành chi tiết Điều 29 Luật Quản lý nợ công và Điều 15 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công về việc lập, sử dụng và quản lý Quỹ tích lũy trả nợ.

Điều 2. Quỹ tích lũy trả nợ

Quỹ tích lũy trả nợ (sau đây gọi tắt là Quỹ): Là quỹ thuộc ngân sách nhà nước, được Chính phủ thành lập và giao Bộ Tài chính quản lý nhằm bảo đảm khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ của các khoản vay về cho vay lại và nghĩa vụ nợ dự phòng của ngân sách nhà nước phát sinh từ các khoản bảo lãnh của Chính phủ.

Điều 3. Yêu cầu quản lý Quỹ

1. Đảm bảo các nhiệm vụ thu và sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý nợ công.
2. Bảo đảm tính thanh khoản, an toàn, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Quỹ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.
3. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thu của Quỹ

1. Quỹ có các nguồn thu theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý nợ công.
2. Lập kế hoạch thu của Quỹ
 - a) Hàng năm theo tiến độ lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ vào các hợp đồng ủy quyền cho vay lại ký kết với Bộ Tài chính, các cơ quan cho vay lại có trách nhiệm lập kế hoạch thu hồi vốn cho vay lại báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp. Thời hạn gửi kế hoạch thu hồi vốn là trước ngày 20 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.
 - b) Đối với các khoản Bộ Tài chính cho vay lại trực tiếp, các khoản vay có bảo lãnh Chính phủ, Bộ Tài chính xác định kế hoạch thu hồi nợ, kế hoạch thu phí căn cứ vào các quy định tại các thỏa thuận cho vay lại, các cam kết bảo lãnh đã ký.

c) Đối với khoản thu hợp pháp khác: Bộ Tài chính căn cứ vào các hợp đồng tiền gửi, hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng ứng vốn, đề án cơ cấu lại danh mục nợ và các tài liệu có liên quan khác để xây dựng kế hoạch thu hàng năm của Quỹ.

d) Bộ Tài chính lập kế hoạch thu cụ thể hàng tháng và hàng quý theo tình hình thực tế để chủ động điều hành nguồn thu của Quỹ.

3. Tổ chức công tác thu của Quỹ

a) Các khoản thu hồi nợ từ các khoản vay về cho vay lại của Chính phủ thực hiện như sau:

- Đối với các thỏa thuận cho vay lại trực tiếp ký giữa Bộ Tài chính và người vay lại: Căn cứ vào các quy định tại thỏa thuận cho vay lại, người vay lại hoàn trả trực tiếp các khoản phải trả vào Quỹ;

- Đối với các hợp đồng ủy quyền cho vay lại thông qua các cơ quan cho vay lại: Căn cứ các quy định trong các hợp đồng ủy quyền cho vay lại, cơ quan cho vay lại thực hiện việc thu hồi nợ từ người vay lại và hoàn trả vào Quỹ theo đúng các quy định trong hợp đồng ủy quyền cho vay lại đã ký với Bộ Tài chính.

b) Thu phí bảo lãnh Chính phủ: Căn cứ vào Văn bản cam kết của người được bảo lãnh với cơ quan cấp bảo lãnh, người được bảo lãnh trực tiếp nộp phí bảo lãnh vào Quỹ.

c) Thu hồi các khoản tạm ứng vốn từ Quỹ: Người được ứng vốn hoàn trả lại Quỹ số tiền đã ứng bao gồm gốc và lãi theo đúng thỏa thuận đã ký giữa Bộ Tài chính và người được ứng vốn.

d) Các khoản lãi do cơ cấu lại khoản nợ, danh mục nợ: Bộ Tài chính xác định các khoản lãi theo thực tế thu chi đối với từng nghiệp vụ cơ cấu lại khoản nợ, danh mục nợ.

đ) Các khoản lãi tiền gửi hoặc lãi từ ủy thác quản lý vốn tạm thời nhàn rỗi của Quỹ được thu theo các quy định cụ thể trong các hợp đồng tiền gửi hoặc ủy thác.

e) Các khoản thu hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc tại hợp đồng với Quỹ.

Điều 5. Sử dụng Quỹ

1. Nguồn vốn của Quỹ được sử dụng cho các mục đích quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý nợ công.

2. Lập kế hoạch sử dụng Quỹ

a) Đối với nghĩa vụ hoàn trả ngân sách nhà nước các khoản trả nợ cho các khoản vay nước ngoài của Chính phủ về cho vay lại: Căn cứ các điều kiện, điều khoản của thỏa thuận vay hoặc phát hành trái phiếu quốc tế của Chính phủ, Bộ Tài